TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 09- 2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa chị H và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Phạm Văn Lịch.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 96/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm Triệu Thông B, xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm Triệu Thông B, xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15 tháng 5 năm 2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thúy H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy H và anh Trần Văn C đăng ký kết hôn ngày 20/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, anh C thường xuyên đi làm ăn xa nhưng không tu chí làm ăn mà còn

ham chơi. Khi chị H góp ý thì anh C không thay đổi mà còn lời lẽ xúc phạm chị, dẫn đến tình cảm hai người ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống chung nặng nề nên đã ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H khai nhận vợ chồng có một con chung là cháu Trần Thị Thúy H1, sinh ngày 31/12/2018. Từ khi hai bên kết hôn cho đến nay, anh C làm ăn xa nên cháu Huyền sống cùng chị H. Từ khi sinh con cho đến nay anh C không đóng góp nhiều cùng chị nuôi con chung, việc chăm nom chăm sóc, đưa đón con đi học, đóng góp tiền nuôi con chủ yếu do chị H lo liệu là chính, nên chị đề nghị khi ly hôn cho chị tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị. Chị H khai nhận hiện nay chị là thợ làm tóc, thu nhập mỗi tháng là 8.000.000 đồng, nhưng không chứng minh được mức thu nhập.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Trần Văn C tại lời khai trong quá trình tố tụng trình bày:* Anh C công nhận lời trình bày của chị H về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống, kết hôn là đúng. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc cho đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng trong làm ăn kinh tế, bản thân anh C cũng còn ham chơi, chưa tập trung phát triển sự nghiệp và cũng không đem tiền về chăm lo cho gia đình nhiều.Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh C cho rằng vợ chồng vẫn nên cho nhau thêm cơ hội và mong muốn cho con có một gia đình trọn vẹn nên anh C không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh C khai nhận vợ chồng có một con chung là cháu Trần Thị Thúy H1, sinh ngày 31/12/2018. Từ khi hai bên kết hôn cho đến nay, anh C làm ăn xa nên cháu Huyền sống cùng chị H. Nếu Tòa án cho vợ chồng ly hôn, anh C có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Huyền, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh. Anh C khai nhận hiện đi làm thợ xây tại Quảng Ninh, thu nhập mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thúy H và anh Trần Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự

nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 20/9/2018. Vợ chồng chung sống không thực sự hạnh phúc, mâu thuẫn nặng nề do tính tình không hợp, bất đồng về kinh tế, không tin tưởng nhau nên xảy ra xích mích. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh C. Anh C đồng ý mâu thuẫn vợ chồng là có thật, nguyên nhân cũng một phần là do anh không tu chí làm ăn. Tuy nhiên, anh C không nhất trí ly hôn vì cho rằng vợ chồng cần cho nhau thêm cơ hội và mong muốn đoàn tụ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh C thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là trầm trọng, được chính quyền địa phương xác nhận. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng và bất đồng trong cách làm ăn kinh tế, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 đến nay không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Phạm Thị Thúy H và anh Trần Văn C ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: anh C, chị H khai nhận vợ chồng có một con chung là cháu Trần Thị Thúy Huyền, sinh ngày 31/12/2018. Hiện nay cháu Huyền đang sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H và anh C đều có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, yêu cầu của đương sự thì thấy: Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của chị H và anh C là hoàn toàn chính đáng, bản thân chị H, anh C là người khỏe mạnh, có công việc thu nhập ngang nhau, đảm bảo cho việc nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Huyền là con gái và còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Từ khi sinh ra cho đến nay cháu Huyền do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng chị H là người đưa đón con đi học, đóng các khoản chi phí học tập cho con và hiện nay cháu Huyền khỏe mạnh, tâm sinh lý phát triển bình thường nên cần tiếp tục giao con chung cho chị Phạm Thị Thúy H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị Thúy H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy H và anh Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thúy H1, sinh ngày 31/12/2018 cho chị Phạm Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. (Hiện con chung đang sống cùng chị H nên các bên không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho nhau).

3.Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Phạm Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006680 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị H đã nộp đủ án phí.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HB: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyên Thị Hằng